

BỘ NỘI VỤ

Số: 458 /QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

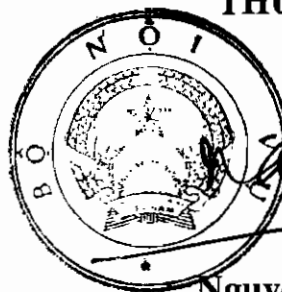
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Điền kinh Việt Nam nhiệm kỳ V (2009-2013) thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Liên đoàn Điền kinh Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: ~~458~~/QĐ-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Điền kinh Việt Nam. Tên viết tắt: LĐĐKVN
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Athletics Federation. Tên viết tắt: VAF
3. Biểu tượng:



Biểu tượng này được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động, đóng góp, cổ vũ và giúp đỡ tích cực cho sự phát triển môn điền kinh. Liên đoàn hoạt động tuân thủ pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục đích của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là đoàn kết, tập hợp mọi nỗ lực hoạt động của các tổ chức và cá nhân nhằm phát triển phong trào tập luyện, thi đấu môn điền kinh góp phần nâng cao sức khỏe, rèn luyện ý chí, phẩm chất đạo đức, phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam cho nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên nhằm nâng cao thành tích môn điền kinh, góp phần nâng cao vị thế của điền kinh Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Liên đoàn Điền kinh Việt Nam hoạt động trong phạm vi toàn quốc, là bộ phận của phong trào Olympic Việt Nam, được gia nhập làm tổ chức thành viên của Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh và khu vực để tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, thống nhất trong hành động, quyết định theo đa số, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Liên đoàn được Bộ Nội vụ phê duyệt và phù hợp với Điều lệ của Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền Kinh (IAAF)

2. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh (IAAF), Liên đoàn Điền kinh Châu Á (AAA), Liên đoàn Điền kinh Đông Nam Á (AAF) và là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước về thể dục thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ ngành khác về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

Điều 5. Tư cách pháp nhân

1. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng, có biểu tượng và có trang thông tin điện tử riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Liên đoàn đặt tại 36 Trần Phú, Quận Ba Đình, Hà Nội. Số điện thoại 04.37472561, số fax: 04.37470851. Liên đoàn có thể đặt văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước theo quy định pháp luật.

Điều 6. Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn

Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch chính thức là tiếng Anh. Các văn kiện, văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh và đều có giá trị pháp lý như nhau.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 7. Nhiệm vụ của Liên đoàn

1. Tập hợp các tổ chức thành viên tham gia phát triển phong trào điền kinh Việt Nam, đặc biệt chú ý đến đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Phổ biến các phương pháp tập luyện, các tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, các hình thức thi đấu điền kinh nhằm góp phần nâng cao thể chất cho nhân dân, tạo môi trường phát hiện và bồi dưỡng tài năng điền kinh.

2. Tuyên truyền lợi ích và tác dụng tập luyện của môn điền kinh.

3. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cơ chế, chính sách nhằm phát triển môn điền kinh, tăng cường các điều kiện vật chất, kỹ thuật; sử dụng và đãi ngộ hợp lý cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài môn điền kinh.

4. Huy động các nguồn lực của xã hội, thu hút các nguồn tài trợ, tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Liên đoàn.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, cấp kinh phí cho các nhiệm vụ do Nhà nước uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

6. Được nhận các nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức, quản lý các giải Điền kinh Quốc gia và giải Điền kinh Quốc tế tại Việt Nam theo thẩm quyền. Liên đoàn ban hành điều lệ thi đấu môn điền kinh và tổ chức, điều hành các cuộc thi đấu, biểu diễn môn điền kinh ở quy mô toàn quốc; phối hợp với các tổ chức thể thao quốc tế tổ chức các cuộc thi đấu, biểu diễn điền kinh tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao thành lập và chuẩn bị các đội tuyển quốc gia về môn điền kinh. Triệu tập vận động viên, huấn luyện viên tham gia các đội dự tuyển, đội tuyển quốc gia và cử cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, đội tuyển đi học tập, công tác, tập huấn, thi đấu ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng kế hoạch và hoàn thiện hệ thống thi đấu môn điền kinh quốc gia mang tính chuyên nghiệp cao phù hợp với hệ thống thi đấu khu vực và thế giới; ban hành và thực hiện thống nhất trong toàn quốc Luật thi đấu, biểu diễn môn điền kinh và các Điều lệ, Quy chế liên quan theo quy định của Nhà nước; tổ chức triển khai, quản lý, điều hành sau khi được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

10. Đại diện chính thức cho các tổ chức về môn điền kinh của Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các tổ chức thể thao các nước và quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức thể thao quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm và những thành tựu khoa học kỹ thuật về môn điền kinh.

11. Công nhận các thành tích, kỷ lục về môn điền kinh, đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các danh hiệu chuyên môn của Liên đoàn cho các cá nhân và tập thể phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền của Liên đoàn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên, tổ chức thành viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên, tổ chức thành viên.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn.

5. Tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn cho các hội viên, tổ chức thành viên và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn đúng hướng và có hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên, tổ chức thành viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ do Nhà nước uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực, tham gia ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

11. Được uỷ quyền tổ chức các cuộc thi đấu điền kinh quy mô toàn quốc, khu vực và quốc tế theo kế hoạch được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN VÀ HỘI VIÊN

Điều 9. Tổ chức thành viên

Các tổ chức của Việt Nam như Câu lạc bộ, Hội, Liên đoàn và các tổ chức tương đương khác đang hoạt động hợp pháp về môn điền kinh ở các ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thừa nhận, chấp hành Điều lệ của Liên đoàn và đóng hội phí theo quy định, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Liên đoàn sẽ được Ban Thường vụ xem xét công nhận là tổ chức thành viên chính thức của Liên đoàn.

Điều 10. Thể thức gia nhập Liên đoàn

1. Hồ sơ xin gia nhập thành viên của Liên đoàn:

- a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;
 - b) Bảo sao điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức;
 - d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn, luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và quốc tế;
 - đ) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.
2. Các tổ chức thành viên theo quy định (1 lần/năm) không báo cáo kết quả hoạt động và không đóng niên liễm sẽ bị khai trừ ra khỏi các tổ chức thành viên của Liên đoàn Điền Kinh Việt Nam.

Điều 11 . Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức thành viên

1. Quyền lợi của các tổ chức thành viên:
- a) Được cử đại biểu tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Liên đoàn; đóng góp ý kiến, phê bình các cá nhân và cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn;
 - b) Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu và những thông tin khoa học về chuyên môn và các loại dịch vụ khác của Liên đoàn;
 - c) Cử cán bộ, vận động viên, huấn luyện viên tham gia các hoạt động và các cuộc thi đấu do Liên đoàn tổ chức;
2. Nghĩa vụ của các tổ chức thành viên:
- a) Chấp hành Điều lệ và các quyết định của Liên đoàn; đóng niên liễm của Liên đoàn theo quy định của Ban thường vụ;
 - b) Hỗ trợ và giúp đỡ các hoạt động của Liên đoàn; tổ chức thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ Liên đoàn đề ra;
 - c) Thường xuyên củng cố, phát triển tổ chức và các cơ sở hoạt động về môn điền kinh ở địa phương và ngành mình;
 - d) Phát triển hội viên, tổ chức các hoạt động của hội viên tại các câu lạc bộ và tổ chức tương đương khác ở địa phương, cơ sở theo đúng Điều lệ của tổ chức và pháp luật của Nhà nước;
 - đ) Chấp hành các quy định Điều lệ và sự chỉ đạo của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam; hàng năm báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức mình cho tổ chức Liên đoàn Điền kinh Việt Nam theo quy định của Ban Thường vụ.
3. Các hội, Liên đoàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các câu lạc bộ và các tổ chức cơ sở tương đương khác kết nạp, cấp thẻ hội viên theo đơn xin gia nhập và phải hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức, pháp luật nhà nước.
4. Hội viên không đóng hội phí 6 tháng hoặc không sinh hoạt liên tục 6 tháng mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt.

5. Hội viên nếu vì lý do không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt phải làm đơn xin ra khỏi tổ chức cơ sở nơi mình sinh hoạt và trả lại thẻ, bàn giao công việc và các vấn đề khác có liên quan.

Điều 12. Hội viên

1. Công dân Việt Nam (gồm cả người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài) tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập Liên đoàn, hoạt động ở một tổ chức cơ sở và đóng hội phí đúng quy định đều có thể được công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

2. Công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có nhiều đóng góp với Liên đoàn, có thể được Liên đoàn công nhận là hội viên danh dự của Liên đoàn.

3. Hội viên danh dự được mời tham dự Đại hội của Liên đoàn nhưng không được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào cơ cấu lãnh đạo của Liên đoàn và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn.

Điều 13. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hội viên

1. Quyền lợi của Hội viên:

a) Được tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề được nêu ra ở các tổ chức của Liên đoàn. Được bầu cử, ứng cử làm đại biểu đi dự Đại hội cấp cao hơn và vào các cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ;

b) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng và tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, thi đấu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức;

c) Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện tại các cơ sở thành viên của Liên đoàn;

d) Được khen thưởng khi có thành tích xứng đáng.

2. Nghĩa vụ của Hội viên:

a) Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Liên đoàn;

b) Đóng Hội phí theo quy định của Ban Thường vụ;

c) Học tập, tập luyện tích cực, sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thành tích thể thao;

d) Tuyên truyền phát triển hội viên mới.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam được tổ chức như sau:

a) Ở Trung ương: Liên đoàn Điền Kinh Việt Nam;

b) Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Liên đoàn Điền kinh tỉnh do UBND tỉnh quyết định thành lập và có điều lệ hoạt động riêng, nếu tự nguyện làm đơn xin gia nhập và thừa nhận Điều lệ của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam thì được công nhận là tổ chức thành viên;

c) Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) và ở cơ sở gọi là câu lạc bộ. Việc thành lập các tổ chức điền kinh được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn gồm có:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành Liên đoàn;

c) Ban Thường vụ Liên đoàn;

d) Ban Kiểm tra Liên đoàn;

đ) Các ban chuyên môn và các hội đồng tư vấn của Liên đoàn;

e) Văn phòng của Liên đoàn.

Điều 15. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn, được tiến hành 4 năm một lần. Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị bằng văn bản. Đại hội bất thường không thảo luận và quyết định những vấn đề không có trong lý do triệu tập.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội nhiệm kỳ:

a) Kiểm tra tư cách đại biểu;

b) Kiểm điểm công tác nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng hoạt động, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới của Liên đoàn;

c) Thảo luận và quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ;

d) Nghe báo cáo và quyết định về tài chính của Liên đoàn;

đ) Quyết định về số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn nhiệm kỳ mới;

e) Tặng danh hiệu hoặc tôn vinh các cá nhân, tổ chức thành viên.

g) Các vấn đề khác có dự kiến trong chương trình nghị sự.

h) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 16. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên đoàn bầu, có nhiệm vụ lãnh đạo và điều hành các hoạt động của Liên đoàn trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ. Ban Chấp hành mỗi năm họp tối thiểu 1 lần để thảo luận, quyết định chương trình hoạt động hàng năm và những chủ trương, biện pháp

liên quan đến việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội; quyết định Đại hội thường kỳ và bất thường; thông qua các báo cáo, các dự thảo đề án sẽ trình ra Đại hội.

2. Ban Chấp hành chỉ tiến hành các cuộc họp nếu có trên 50% số Ủy viên có mặt. Các quyết định của Ban Chấp hành chỉ có giá trị khi có trên 50% số phiếu tán thành của các ủy viên có mặt. Trong trường hợp ngang nhau, bên có phiếu của Chủ tịch (hoặc người chủ trì) là quyết định. Ủy viên vắng mặt không có quyền bỏ phiếu.

3. Ban Chấp hành quyết định số lượng, cơ cấu và bầu ra Ban thường vụ, trong đó có Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, Phó tổng thư ký và một số ủy viên khác. Trong trường hợp cần thiết Ban chấp hành có quyền đề xuất thay thế, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nhưng không được vượt quá số lượng Ban chấp hành do Đại hội quy định. Việc bổ sung, thay thế ủy viên Ban chấp hành chỉ có hiệu lực khi được thông qua tại cuộc họp Ban Chấp hành và phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành bỏ phiếu tán thành.

Điều 17. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu theo nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay. Số lượng Ủy viên do Đại hội đại biểu quy định, nhiệm kỳ 4 năm. Ban Thường vụ 6 tháng họp 1 lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn.

2. Việc bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ trong trường hợp chưa đủ số lượng quy định phải do Ban Chấp hành biểu quyết với trên 1/2 số phiếu tán thành.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Thay mặt Ban Chấp hành điều hành công việc thường xuyên để thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Chuẩn bị nội dung, tổ chức các hội nghị Ban Chấp hành thường kỳ và bất thường.

3. Quyết định những công việc khẩn cấp của Liên đoàn, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

4. Cụ thể hoá các quy chế hoạt động của Liên đoàn và các Ban chuyên môn của Liên đoàn.

Điều 19. Chủ tịch Liên đoàn

Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, là người đại diện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Ký các văn bản phê chuẩn, bãi miễn các chức danh của Liên đoàn khi đã được đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành thông qua.

3. Phân công trách nhiệm cho các Phó chủ tịch và các thành viên khác trong Ban Thường vụ.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành và giám sát mọi hoạt động của Liên đoàn.

Điều 20. Các Phó chủ tịch Liên đoàn

Các Phó chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch và cùng với Chủ tịch chịu trách nhiệm về các hoạt động của Liên đoàn về các lĩnh vực công tác được Chủ tịch phân công. Chủ tịch chỉ định Phó chủ tịch thường trực trong số các Phó chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực là người được uỷ quyền thay Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 21. Tổng thư ký và Phó tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Liên đoàn và trước pháp luật về hoạt động điều hành Liên đoàn.

Tổng thư ký có quyền hạn và trách nhiệm:

- a) Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn;
- b) Lựa chọn, giới thiệu nhân sự của cấp điều hành để Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định;
- c) Giới thiệu, đề xuất Phó tổng thư ký để Ban Thường vụ quyết định;
- d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các mặt công tác của Liên đoàn;
- đ) Đảm bảo mối quan hệ với quốc tế, các Liên đoàn Điền kinh quốc gia khu vực và các tổ chức thể thao khác.

2. Phó tổng thư ký:

Phó tổng thư ký là người giúp việc Tổng thư ký và được uỷ quyền của Tổng thư ký điều hành công việc khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 22. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm có Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số uỷ viên. Ban Kiểm tra có quyền kiểm tra hoạt động có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, toàn thể hội viên, tổ chức thành viên và kể cả các chức danh cao nhất của Liên đoàn.

2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra là kiểm tra hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và kiểm tra tài chính của Hội, kiểm tra hoạt động của các ban chuyên môn, hoạt động của hội viên, tổ chức thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành nghị quyết và Điều lệ của Liên đoàn; kiểm tra việc thực hiện các quy chế, tài chính của Liên đoàn. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu hội viên cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

3. Ban Kiểm tra xem xét, kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn, hội viên và các ban chuyên môn của Liên đoàn. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và kiến nghị các biện pháp cần thiết báo cáo tại Đại hội xem xét, quyết định.

Điều 23. Văn phòng và các ban chuyên môn của Liên đoàn

1. Để giúp việc cho Ban Chấp hành Liên đoàn Điền Kinh Việt Nam, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ căn cứ vào yêu cầu phát triển thành lập:

- a) Văn phòng Liên đoàn Điền kinh Việt Nam;
- b) Ban các đội tuyển, tuyển trẻ quốc gia;
- c) Ban nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;
- d) Phòng tổ chức thi đấu và trọng tài;
- đ) Ban tiếp thị và vận động tài trợ;
- e) Ban tài chính;
- g) Ban thi đua, khen thưởng và kỷ luật và các tổ chức khác khi có nhu cầu.

Các trưởng ban do Ban Thường vụ giới thiệu trong số uỷ viên của Ban Chấp hành.

2. Văn phòng Liên đoàn do Tổng thư ký điều hành.

3. Ban Thường vụ có thể quyết định thành lập các tiểu ban khác khi thấy cần thiết. Mỗi tiểu ban có thể thành lập các hội đồng để thu hút các cá nhân trong và ngoài Liên đoàn tư vấn cho hoạt động của Liên đoàn về các lĩnh vực chuyên môn.

4. Ban Thường vụ quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ, chương trình công tác và quy chế làm việc của các tiểu ban và hội đồng chuyên môn của Liên đoàn.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có tài chính và tài sản riêng, được quyền thu, chi cho các hoạt động theo các quy định về tài chính của Liên đoàn, phù hợp với pháp luật và quy định của Nhà nước. Tất cả những trang thiết bị, tài sản, tài chính của Liên đoàn đều được quản lý chặt chẽ theo nguyên tắc công khai, minh bạch theo các quy định của pháp luật và các quy định cụ thể của Ban Thường vụ, phải báo cáo công khai trong các kỳ họp, hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Tài chính của Liên đoàn quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Trưởng ban tài chính của Liên đoàn chịu trách nhiệm chính về các khoản thu,

chi, quyết toán hàng năm và báo cáo trước các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Đại hội đại biểu toàn quốc.

Điều 25. Các khoản thu của Liên đoàn

1. Niên liễm của các tổ chức thành viên; hội phí của các hội viên.
2. Các lệ phí do Liên đoàn quy định phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tiền thu được từ các hợp đồng tài trợ, quảng cáo cho các giải thi đấu trong nước và cho các đội tuyển quốc gia
4. Từ tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà biếu, tặng của các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
5. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
6. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế sau khi đã nộp thuế theo luật định, như:
 - a) Sản xuất, kinh doanh (nếu có);
 - b) Tổ chức các giải thi đấu, biểu diễn quốc tế;
 - c) Tiền cho thuê tài sản;
 - d) Tiền bán các biểu tượng, huy hiệu của Liên đoàn;
 - đ) Tiền bán bản quyền truyền hình các giải thi đấu;
 - e) Tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (nếu có);
 - g) Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 26. Các khoản chi của Liên đoàn

Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên đoàn.

1. Chi cho hoạt động của văn phòng Liên đoàn như: tiền lương, tiền công, tiền đóng bảo hiểm cho cán bộ, công nhân viên văn phòng, tiền công tác phí, mua sắm trang thiết bị dùng cho văn phòng Liên đoàn, chi phí thuê địa điểm, lễ tân, khánh tiết, tiền điện, nước, cước phí thông tin liên lạc...
2. Hỗ trợ kinh phí tổ chức các giải thi đấu trong nước.
3. Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, hội nghị trong nước và nước ngoài.
4. Chi cho giải thưởng, khen thưởng.
5. Hỗ trợ phát triển phong trào điền kinh cho địa phương khi có điều kiện.
6. Chi cho công tác thông tin khoa học, tuyên truyền, báo chí, giáo dục.
7. Chi đầu tư, xây dựng, trang bị, sửa chữa cơ sở văn phòng.
8. Chi cho hoạt động quan hệ quốc tế.
9. Các khoản chi phí tiếp thị, tài trợ, chi hoa hồng môi giới.
10. Chi hỗ trợ các tổ chức thành viên khi có điều kiện.
11. Các khoản chi hợp lý khác.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Công tác khen thưởng của Liên đoàn nhằm mục đích động viên, phát huy mọi tiềm năng của các hội viên, tổ chức thành viên đóng góp trí tuệ, vật chất để xây dựng và phát triển Liên đoàn.

2. Các hội viên và tổ chức thành viên, các vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài có thành tích xuất sắc sẽ được Liên đoàn khen thưởng, biểu dương và kiến nghị với Nhà nước, với các Liên đoàn Thể thao Quốc tế tương ứng khen thưởng ở mức cao hơn phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 28. Kỷ luật

1. Các hội viên và tổ chức thành viên nếu vi phạm Điều lệ và các quyết định của Liên đoàn, vi phạm đạo đức thể thao làm tổn hại danh dự uy tín của Liên đoàn, tùy theo mức độ vi phạm Liên đoàn sẽ quyết định kỷ luật các hình thức: cảnh cáo, khiển trách, phạt tiền, tạm đình chỉ, xoá tên hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn theo quy định của Điều lệ, Quy chế của Liên đoàn và phù hợp với quy định của pháp luật. Các hội viên và thành viên nếu vi phạm pháp luật của Nhà nước hoặc bị kỷ luật tùy theo mức độ thì Ban Thường vụ cách chức hoặc xoá tên trong danh sách hội viên, thành viên.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn quy định nội dung, thẩm quyền, thủ tục xử lý kỷ luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

1. Chỉ có Đại hội đại biểu của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Liên đoàn phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam gồm 7 Chương 30 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V nhiệm kỳ 2009-2013 của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2009 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.